

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH PHÚ THỌ**

-----o0o-----

Bản án số: 12/2022/HSST  
Ngày 20 tháng 5 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----o0o-----

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH PHÚ THỌ**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Nguyên
- Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Khắc Long  
2. Bà Lê Việt Hà

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy Minh - Cán bộ TAND huyện Tam Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Xuân Việt - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa số: 13/2022/TB-TA ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;  
Sinh ngày: 21/10/1999 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;  
Nơi T trú: Khu 1, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ;  
Nơi tạm trú: khu 4, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đào Trọng H, sinh năm 1978; Mẹ đẻ: Đào Thị Thanh N, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

2. Họ và tên: **Triệu Quốc T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;  
Sinh ngày: 29/8/1996 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ;  
Nơi cư trú: Khu 4, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Triệu Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Duyên K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;  
Sinh ngày: 08/02/2004 huyện L, tỉnh Phú Thọ;  
Nơi cư trú: Khu 4, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Duyên T, sinh năm 1973; Mẹ đẻ: Kiều Thị Ái L, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

4. Họ và tên: **Trịnh Xuân T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;  
Sinh ngày: 01/11/1999 tại T phố V, tỉnh Phú Thọ;  
Nơi cư trú: Tổ 13, khu L, pH M, T phố V, tỉnh Phú Thọ;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trịnh Xuân C, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Khuất Thị Tố L, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại pH M, T phố V, tỉnh Phú Thọ.(có mặt).

5. Họ và tên: **Phạm Quang T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam  
Sinh ngày: 13/02/2005 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;  
Nơi cư trú: Khu 18, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Phạm Văn T, sinh năm 1983; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

- **Người đại diện cho bị cáo T**: Chị: Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1984;  
Địa chỉ: Khu 18, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo T**: Bà: Hà Thị Lan H, sinh năm 1986;  
T tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước –Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ.  
Địa chỉ: PH T, T phố V, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Chị: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977;  
Địa chỉ: Khu 22, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

- **Người làm chứng**: Anh: Dương T A, sinh năm 2003;  
Địa chỉ: Khu 9, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 09/02/2022 tại quán cắt tóc: “Cò Barber Shop”, ở khu 4, xã H, huyện T, tổ công tác của Công an huyện T phát hiện bắt quả tang các đối tượng: Đào Ngọc T, Triệu Quốc T, Nguyễn Duyên K, Trịnh Xuân T và Phạm Quang T, đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Ba cây” sát phạt nhau bằng tiền. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 6.550.000đồng; 36 quân bài túlôkhơ (từ quân A

đến quân 9) và 01 chiếc nệm vải nhung có hoa văn. Tổ công tác của Công an huyện T đã lập biên bản bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên sau đó dẫn giải các đối tượng về trụ sở Cơ quan điều tra Công an huyện T để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/02/2022, Nguyễn Duyên K, Triệu Quốc T, Trịnh Xuân T, Phạm Quang T và anh Dương T A (sinh năm 2003, ở khu 9, xã V, huyện T) đến quán cắt tóc của Đào Ngọc T chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, các đối tượng Đào Ngọc T, Triệu Quốc T, Nguyễn Duyên K, Trịnh Xuân T và Phạm Quang T cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi “Ba cây” sát phạt nhau bằng tiền, tất cả cùng nhau ngồi xuống chiếc nệm vải nhung trải sẵn dưới nền nhà và lấy bộ bài có sẵn trên góc nệm cùng nhau đánh bạc, anh Dương T A chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc thống nhất chơi như sau: Người cầm “*chương*” dùng bộ bài 36 quân (từ quân A đến quân 9) chia cho mỗi người 03 quân bài rồi mỗi người tự tính điểm với cách tính điểm: Quân A là 01 điểm; còn lại các quân bài từ 2 đến 9 thì số điểm tương ứng với số tự nhiên in trên quân bài. Người chơi cộng điểm 03 quân bài của mình rồi so sánh với tổng số điểm 03 quân bài của người cầm “*chương*” để tính thắng thua, ngoài việc so sánh điểm với người cầm “*chương*” thì các đối tượng có thể so sánh điểm với nhau, người nào cao điểm hơn thì thắng và ít điểm hơn thì thua. Mức cược mỗi ván từ là 50.000đồng. Số điểm của người chơi được tính bằng tổng số điểm của 03 quân bài nhưng không quá 10 điểm, nếu quá 10 điểm thì số điểm được tính theo hàng đơn vị. Nếu hai người bằng điểm nhau thì so sánh chất để tính thắng thua theo thứ tự: Rô, cơ, tép, bích. Trong ván, nếu ai có tổng điểm 03 quân bài cộng lại được 10 điểm thì mỗi người chơi phải trả gấp đôi số tiền cược và người đó được cầm “*chương*” ván tiếp theo. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 21 giờ cùng ngày thì tổ công tác của Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra đã xác định số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Đào Ngọc T có 1.500.000đồng, Triệu Quốc T có 2.500.000đồng, Nguyễn Duyên K có 1.700.000đồng, Trịnh Xuân T có 600.000đồng và Phạm Quang T có 250.000đồng.

Quá trình điều tra đã xác định quán cắt tóc “Cò Barber Shop” là của Đào Ngọc T thuê nhà của chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1977, nơi cư trú: khu 22, xã V, huyện T) cho T thuê làm quán cắt tóc từ tháng 3 năm 2021 đến nay, việc Đào Ngọc T và các đối tượng đánh chị H không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSTN ngày 05 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Đào Ngọc T, Nguyễn Duyên K, Triệu Quốc T, Trịnh Xuân T và Phạm Quang T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

\* **Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Đào Ngọc T, Nguyễn Duyên K, Triệu Quốc T, Trịnh Xuân T và Phạm Quang T phạm tội “*Đánh bạc*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Đào Ngọc T** từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ từ 05% đến 10% thu nhập 5.000.000đ hàng tháng bằng 250.000đồng đến 500.000đồng để sung quỹ nhà nước. T hợp người bị cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Triệu Quốc T** từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ từ 05% đến 10% thu nhập 3.000.000đ hàng tháng bằng 150.000đồng đến 300.000đồng để sung quỹ nhà nước. T hợp người bị cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Duyên K** từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Đề nghị trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo Nguyễn Duyên K phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng

trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Trịnh Xuân T** từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND pH M, T phố V, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ từ 05% đến 10% thu nhập 3.000.000đ hàng tháng bằng 150.000đồng đến 300.000đồng để sung quỹ nhà nước. T hợp người bị cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 100; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Phạm Quang T** từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Đề nghị trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo Phạm Quang T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm lăm ngàn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu tiêu huỷ: 36 quân bài túlôkhor (từ quân A đến quân 9) và 01 chiếc nệm vải nhung có hoa văn.

**Về án phí:** áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc các bị cáo Đào Ngọc T, Nguyễn Duyên K, Triệu Quốc T, Trịnh Xuân T và Phạm Quang T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ng-ời làm chứng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của cơ quan điều tra và vật chứng đã thu được phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ ngày 09/02/2022, tại quán cắt tóc: “Cò Barber Shop”, ở khu 4, xã H, huyện T, các đối tượng Đào Ngọc T, Triệu Quốc T, Nguyễn Duyên K, Trịnh Xuân T và Phạm Quang T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Ba cây” sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 6.550.000đồng (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó Đào Ngọc T 1.500.000đồng; Triệu Quốc T 2.500.000đồng; Nguyễn Duyên K 1.700.000đồng; Trịnh Xuân T 600.000đồng và Phạm Quang T 250.000đồng, đã bị tổ công tác của Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng do nhà nước quản lý, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: **"Đánh bạc"** theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

### **Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:**

*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

[3]. Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bởi lẽ vấn nạn cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân đánh

bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng vì vậy đấu tranh với tội này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật.

\* Xét vai trò nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Đào Ngọc T, Nguyễn Duyên K, Triệu Quốc T, Trịnh Xuân T và Phạm Quang T đều phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Quang T tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Thế mới 16 tuổi 11 tháng 25 ngày nên được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy có thể áp dụng một mức hình phạt không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa ph-ong, về tội bị cáo đã thực hiện, nh- thể cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đ-ờng lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà n-ớc đối với ng-ời phạm tội, xét thấy chỉ cần xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở T công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thu nhập của các bị cáo xác định: Bị cáo T và T là lao động tự do, thu nhập bình quân hàng tháng là 3.000.000đồng. Bị cáo T kinh doanh quán cắt tóc tại khu 4, xã H, thu nhập bình quân hàng tháng là 5.000.000đồng. Nên cần khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Đào Ngọc T, Triệu Quốc T, Trịnh Xuân T là 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương và thẩm vấn công khai lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo Phạm Quang T và Nguyễn Diên Kiên hiện đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có thu nhập. Các bị cáo Đào Ngọc T, Trịnh Xuân T và Triệu Quốc T hiện đều đang sinh sống cùng gia đình, không có tài sản riêng gì, thu nhập thấp đã bị khấu trừ thu nhập nên không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp

[5]. Về vật chứng:

- Đối với số tiền 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Trong đó: Đào Ngọc T 1.500.000đồng; Triệu Quốc T 2.500.000đồng; Nguyễn Duyên K 1.700.000đồng; Trịnh Xuân T 600.000đồng và Phạm Quang T 250.000đồng, là tiền do phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 36 quân bài túlokhor (từ quân A đến quân 9) và 01 chiếc nệm vải nhung có hoa văn là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 321 Bộ luật Hình sự.

**I. Tuyên bố:** Các bị cáo Đào Ngọc T, Triệu Quốc T, Nguyễn Duyên K, Trịnh Xuân T và Phạm Quang T phạm tội "*Đánh bạc*".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Đào Ngọc T** 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ là 05% thu nhập 5.000.000đ hàng tháng bằng 250.000đồng để sung quỹ nhà nước. T hợp người bị cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Triệu Quốc T** 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ là 05% thu nhập 3.000.000đ hàng tháng bằng 150.000đồng để sung quỹ nhà nước. T hợp người bị cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.



+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Nguyễn Duyên K** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Duyên K phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Trịnh Xuân T** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND pH M, T phố V, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND pH M, T phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ là 05% thu nhập 3.000.000đ hàng tháng bằng 150.000đồng để sung quỹ nhà nước. T hợp người bị cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Phạm Quang T** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Phạm Quang T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

**Về hình phạt bổ sung:** không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Đào Ngọc T, Triệu Quốc T, Nguyễn Duyên K, Trịnh Xuân T và Phạm Quang T.

**II. Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 36 quân bài túlokhơ (từ quân A đến quân 9) và 01 chiếc nệm vải nhung có hoa văn là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)*

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm lăm ngàn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

*(Hiện đang tạm giữ tại tài khoản số: 3949.0.1053898.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo giấy ủy nhiệm chi ngày 18/4/2022).*

**III. Về án phí:** áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc các bị cáo Đào Ngọc T, Triệu Quốc T, Nguyễn Duyên K, Trịnh Xuân T và Phạm Quang T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa (có mặt) được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh phú thọ xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND T. Phú Thọ;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- Công an huyện T;
- UBND xã Dân Quyền, huyện T;
- UBND xã V, huyện T;
- UBND xã P, huyện L;
- UBND phường M, TP V;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Thị Kim Nguyên**